

Số: 1083/CV-BVĐKT

Thanh Hóa, ngày 23 tháng 04 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các công ty sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua vị thuốc y học cổ truyền tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
Hoàng Thị Bích Hạnh, Khoa Dược, Điện thoại: 0919 688 959
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa, 181 Hải Thượng Lãn Ông, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
 - Đồng thời gửi bản mềm có đầy đủ chữ kí, đóng dấu của công ty và file excel qua địa chỉ e-mail: tiepnhanbgbvdkthanhhoa@gmail.com
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 24 tháng 04 năm 2024 đến trước 17h ngày 05 tháng 05 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 05 tháng 05 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục mặt hàng và mẫu báo giá:
(Chi tiết danh mục tại phụ lục 1 và 2 đính kèm)
- Địa điểm cung cấp: Kho Dược, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa, 181 Hải Thượng Lãn Ông, Phường Đông Vệ, Thành Phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
- Thời gian giao hàng dự kiến: Tối đa 5 ngày kể từ khi nhận được thông báo dự trừ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu VT; KD; TCKT.

GIÁM ĐỐC



Lê Văn Sỹ

PHỤ LỤC 2: MẪU BÁO GIÁ
(Kèm theo công văn số 1083/ CV-BVĐKT ngày 23/04/2024)



Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho vị thuốc y học cổ truyền như sau:

1. Báo giá cho các mặt hàng

STT	STT trong thư mời chào giá	Tên vị thuốc	Số đăng ký	Tên vị thuốc trong GPLH	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	PP chế biến trong GPLH	Tiêu chuẩn chất lượng theo GPLH	Đơn vị tính	Nhà sản xuất/ Nước sản xuất	Đơn giá
1												
2												
n		...										

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục 1 - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các mặt hàng nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....
Đại diện hợp pháp của nhà sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

PHỤ LỤC 1. DANH MỤC VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN
(Kèm theo công văn số 1082/ĐK/ĐKT ngày 23/04/2024)

STT	Tên vị thuốc	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	PP chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính
1	Bạch chỉ	2	Rễ	<i>Radix Angelicae dahuricae</i>	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg
2	Quế chi	2	Cành	<i>Ramulus Cinnamomi</i>	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg
3	Cúc hoa	2	Cụm hoa	<i>Flos Chrysanthemi indici</i>	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg
4	Dây đau xương	2	Thân	<i>Caulis Tinosporae tomentosae</i>	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg
5	Độc Hoạt	2	Rễ	<i>Radix Angelicae pubescentis</i>	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg
6	Khuong hoạt	2	Rễ/ thân rễ	<i>Rhizoma et Radix Notopterygii</i>	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg
7	Ngũ gia bì chân chim	2	Vỏ thân hoặc vỏ cành	<i>Cortex Schefflerae heptaphyllae</i>	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg
8	Phòng phong	2	Rễ	<i>Radix Saphoshnikoviae divaricatae</i>	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg
9	Tần giao	2	Rễ	<i>Radix Gentianae macrophyllae</i>	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg
10	Quế nhục	2	Vỏ thân hoặc vỏ cành	<i>Cortex Cinnamomi</i>	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg
11	Can khuong	2	Thân rễ	<i>Rhizoma Zingiberis</i>	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg
12	Bạch biển đậu	2	Hạt	<i>Semen Lablab</i>	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg
13	Kim ngân hoa	2	Nụ hoa có lẫn một số hoa	<i>Flos Lonicerae</i>	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg
14	Thỏ phục linh	2	Thân rễ	<i>Rhizoma Smilacis glabrae</i>	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg
15	Cát cánh	2	Rễ	<i>Radix Platycodi grandiflori</i>	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg
16	Câu đằng	2	Đoạn thân hoặc cành	<i>Ramulus cum unco Uncariae</i>	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg
17	Bá tử nhân	2	Hạt	<i>Semen Platycladi orientalis</i>	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg
18	Phục thân	2	Thể quả nấm	<i>Poria</i>	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg

19	Táo nhân	2	Nhân của hạt	<i>Semen Ziziphi mauritiana</i>	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg
20	Thảo quyết minh	2	Hạt	<i>Semen Cassiae torae</i>	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg
21	Hương phụ	2	Thân rễ	<i>Rhizoma Cyperi</i>	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg
22	Trần bì	2	Vỏ quả chín	<i>Pericarpium Citri reticulatae perenne</i>	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg
23	Kê huyết đằng	2	Thân	<i>Caulis Spatholobi</i>	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg
24	Ngưu tất	2	Rễ	<i>Radix Achyranthis bidentatae</i>	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg
25	Xuyên khung	2	Thân rễ	<i>Rhizoma Ligustici wallichii</i>	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg
26	Đào nhân	2	Nhân hạt	<i>Semen Pruni</i>	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg
27	Hồng hoa	2	Hoa	<i>Flos Carthami tinctorii</i>	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg
28	Hòe hoa	2	Nụ hoa	<i>Flos Styphnolobii japonici</i>	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg
29	Bạch linh (Phục linh, Bạch phục linh)	2	Thể nấm	<i>Poria</i>	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg
30	Trạch tả	2	Thân rễ	<i>Rhizoma Alismatis</i>	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg
31	Ý dĩ	2	Hạt	<i>Semen Coicis</i>	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg
32	Thương truật	2	Thân rễ	<i>Rhizoma Atractylodis</i>	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg
33	Liên nhục	2	Hạt	<i>Semen Nelumbinis</i>	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg
34	Ngũ vị tử	2	Quả	<i>Fructus Schisandrae</i>	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg
35	Sơn thù	2	Quả	<i>Fructus Corni officinalis</i>	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg
36	Bạch thược	2	Rễ củ	<i>Radix Paeoniae lactiflorae</i>	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg
37	Đương quy (Toàn quy, Quy đầu, Quy vĩ/Quy râu)	2	Rễ	<i>Radix Angelicae sinensis</i>	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg
38	Hà thủ ô đỏ	2	Rễ củ	<i>Radix Fallopieae multiflorae</i>	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg
39	Long nhãn	2	Áo hạt (cùi)	<i>Arillus Longan</i>	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg

40	Thục địa	2	Rễ	<i>Radix Rehmanniae glutinosae praeparata</i>	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg
41	Mạch môn	2	Rễ củ	<i>Radix Ophiopogonis japonici</i>	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg
42	Câu kỷ tử	2	Quả	<i>Fructus Lycii</i>	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg
43	Ngọc trúc	2	Thân rễ	<i>Rhizoma Polygonati odorati</i>	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg
44	Sa sâm	2	Rễ	<i>Radix Glehniae</i>	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg
45	Ba kích	2	Rễ	<i>Radix Morindae officinalis</i>	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg
46	Cẩu tích	2	Thân rễ	<i>Rhizoma Cibotii</i>	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg
47	Cốt toái bổ	2	Thân rễ	<i>Rhizoma Drynariae</i>	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg
48	Đỗ trọng	2	Vỏ thân	<i>Cortex Eucommiae</i>	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg
49	Bạch truật	2	Thân rễ	<i>Rhizoma Atractylodis macrocephalae</i>	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg
50	Cam thảo	2	Rễ và thân rễ	<i>Radix Glycyrrhizae</i>	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg
51	Đại táo	2	Quả	<i>Fructus Ziziphi jujubae</i>	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg
52	Đảng sâm	2	Rễ	<i>Radix Codonopsis</i>	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg
53	Hoài sơn	2	Rễ củ	<i>Tuber Dioscoreae persimilis</i>	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg
54	Hoàng kỳ (Bạch kỳ)	2	Rễ	<i>Radix Astragali membranacei</i>	Theo thông tư 30/2017/TT-BYT	ĐDVN V hoặc TCCS	Kg